

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày 16/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim, ông Trần Đức Thắng và ông Nguyễn Hữu Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST- HS ngày 17/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với bị cáo:

Bàn Hữu T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 21 tháng 6 năm 1965 tại huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn IN, xã LG, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông Bàn Văn N (đã chết) và bà Triệu Thị S (đã chết). Bị cáo có vợ là Triệu Thị P (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân trước khi phạm tội: Tốt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Hữu T:* Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Triệu Thị P (Vợ bị cáo - đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Bàn Văn K, sinh năm 1999 và anh Bàn Văn S, sinh năm 1995 (đều là con của bị hại). Người đại diện theo ủy quyền của anh Bàn Văn S: Anh Bàn Văn K. Điều trú tại: Thôn IN, xã LG, huyện VB, tỉnh Lào Cai (Anh Khách có mặt, anh Sính vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bàn Văn S1, nơi cư trú: Thôn IN, xã LG, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, nơi cư trú: Thôn IN, xã LG, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Ông Lý Hữu T, nơi cư trú: Thôn IN, xã LG, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Hữu T (sinh năm 1965) thường xuyên sống ở trên lán của gia đình tại thôn IN, xã LG, huyện VB, tỉnh Lào Cai để chăn trâu và trồng thảo quả. Trưa ngày 8/11/2022, Bàn Hữu T từ lán đi đến thôn C1, xã HM, huyện VB, tỉnh Lào Cai để uống rượu, khi đi T mang theo 01 chiếc ba lô màu xanh và 01 con dao nhọn để trong bao dao đeo ở hông bên trái người. Đến khoảng 18 giờ, sau khi uống rượu xong, T đi về nhà. Trên đường về Bàn Hữu T có mua 01 chai rượu và 01 gói muối cho vào ba lô màu xanh. Về đến nhà thấy vợ là Triệu Thị P (sinh năm 1963) cùng các con là Bàn Văn S (sinh năm 1995), Bàn Văn Khách (sinh năm 1999) và Hoàng Thị L (sinh 2004 là con dâu, vợ của Khách) đang ở gian nhà bếp của gia đình. T đi vào gian bếp đến chiếc bàn gỗ đặt gần lối ra vào cửa bếp lấy chai rượu vừa mua rót vào bát rồi ngồi uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu T có nói lảm bảm thì Triệu Thị P có nhắc nhở (vì lúc này trong nhà có trẻ nhỏ là con của Bàn Văn K đang ngủ). Sau khi nhắc nhở Triệu Thị P vẫn thấy T nói lảm bảm nên đi đến cầm bát rượu đổ đi rồi lấy chiếc ba lô bên trong có chai rượu và gói muối ném ra phía ngoài sân. Thấy vậy, Bàn Hữu T đứng dậy dẫn đến hai người xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau Triệu Thị P bảo T đi vào lán chăn trâu và trồng thảo quả mà ở, đồng thời dùng hai tay đẩy T ra khỏi nhà. Do tức giận Bàn Hữu T dùng tay phải rút con dao nhọn bằng kim loại dài 35,2cm đang đeo ở hông bên trái ra đâm 01 nhát theo hướng vòng cung chéo từ phải sang trái trúng vào vùng ngực bên trái của Triệu Thị P rồi rút dao ra thì thấy chị P loạng choạng ngã xuống nền nhà bếp. Thấy vậy T cầm con dao bỏ chạy ra phía cửa bếp thì Bàn Văn Sính và Bàn Văn K nhìn thấy đuổi theo giằng lấy con dao từ tay của T và hô mọi người đến đưa Triệu Thị P đi cấp cứu, trên đường đi cấp cứu thì chị P tử vong. Đối với Bàn Hữu T, sau khi đâm chị P xong đã bị mọi người giữ lại giao cho cơ quan Công an

huyện VB. Quá trình điều tra Bàn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận giám định số 7692/ KL – KLHS ngày 15/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Bàn Hữu T gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol 280mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 79/GĐPY ngày 16/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân Triệu Thị P tử vong do mất máu cấp, suy hô hấp cấp, trụy tim mạch bởi vết thương thấu ngực trái gây thủng thùy trên phổi trái.

Cáo trạng số 02/CT-VKST-P2 ngày 16/01/2023 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Bàn Hữu T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Bàn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa qua xét hỏi, tranh luận phát biểu về quan điểm vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bàn Hữu T phạm tội “*Giết người*”. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại, được người đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Hữu T từ 18 đến 20 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho người đại diện bị hại, người đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Hữu T, bà Đỗ Thị Lan O trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đề nghị áp dụng đối với bị cáo tuy nhiên không nhất trí về điều luật áp dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính côn đồ. Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn kéo dài từ trước, hành vi của bị cáo là bột phát trong lúc nóng giận, không kiềm chế được bản thân. Sau khi phạm tội bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, cùng gia đình khắc phục hậu quả do mình gây ra, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b,e,s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Bàn Hữu T mức án 06 năm tù về tội “*Giết người*”.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bàn Văn K qua xét hỏi, tranh tụng: Nhất trí với bản cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về hình

phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh;

Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trưa ngày 08/11/2022, do mâu thuẫn nhỏ nhặt với vợ là bà Triệu Thị P, T đã dùng tay phải rút con dao nhọn bằng kim loại dài 35,2cm đeo bên hông trái ra đâm 01 nhát theo hướng vòng cung chéo từ phải sang trái về phía sau trúng vào vùng ngực bên trái của bà P, hậu quả bà P tử vong. Việc bị cáo T sử dụng dao dài 35,2 cm sắc nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm mạnh vào vùng ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại đã thể hiện mục đích là để tước đoạt tính mạng của bị hại. Việc bị hại chết là phù hợp với ý thức chủ quan của bị cáo.

Hành vi phạm tội chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt vợ chồng trong gia đình (như nêu trên) của bị cáo cấu thành tội “Giết người” có tính côn đồ. Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16/01/2023 của VKSND tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Bàn Hữu T về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Hữu T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nếu không được xử lý nghiêm khắc. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Bàn Hữu T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần tuyên phạt bị cáo với một mức án tù có thời hạn cũng đủ phát huy được tác dụng đấu tranh, giáo dục bị cáo. Cũng từ đánh giá nêu trên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về chuyển hình phạt cho bị cáo sang khoản khác trong cùng điều luật có mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt bị truy tố do chưa đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và sự cần thiết để ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm nói chung, sự nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 bao dao bằng gỗ, 02 chiếc dép tổ ong màu trắng, 01 chiếc đèn pin màu xanh, 01 chiếc áo cộc tay cổ tròn, 01 chiếc áo sơ mi có cổ, 01 chiếc quần âu màu vàng, chất màu nâu đỏ, 01 chiếc áo cũ chất vải màu xanh, 01 chiếc quần cũ chất vải màu xanh, 01 con dao có một lưỡi sắc, mẫu dịch âm đạo, mẫu máu, mẫu tóc: Là những vật chứng có liên quan đến tội phạm, do không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bàn Hữu T phạm tội “*Giết người*”

Căn cứ điểm n khoản 1 điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Hữu T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 09/11/2022.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao dao bằng gỗ; 01 (một) chiếc dép tổ ong, màu trắng, dép trái thu tại vị trí số 1; 01 (một) chiếc đèn pin màu xanh đã qua sử dụng, có dây chun buộc; 01 (một) chiếc dép tổ ong, màu trắng, dép phải, thu tại vị trí số 4; 01 (một) áo cộc tay cổ tròn, màu bã trầu; 01 (một) chiếc áo sơ mi có cổ, hoa văn màu đỏ, trắng; 01 (một) chiếc quần âu màu vàng; 01 (một) chiếc áo cũ chất vải màu xanh,

nhãn mác có chữ T.C.H.C CỤC QUÂN NHU; 01 (một) chiếc quần cũ chất vải, màu xanh, nhãn mác có chữ T.C.H.C CỤC QUÂN NHU; 01 (một) con dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, lưỡi bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ được bọc nhựa màu đen, tổng chiều dài là 35,2 cm; Mẫu dịch âm đạo, mẫu máu, mẫu tóc của tử thi Triệu Thị P; Mẫu máu thu giữ của Bàn Hữu T; Mẫu tóc của Bàn Văn Sính; chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 01.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 26 ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bàn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện bị hại;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đài